

Bản án số: 31/2020/HS-PT

Ngày: 27/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Y- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/TLPT-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V, Đặng Văn K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HSST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1- Họ và tên: **Phạm Văn V, sinh năm 1982**; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Á, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1962 và bà bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; gia đình có 03 anh chị em bị cáo là thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; bị cáo có 03 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền sự, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 25/9/2018. (Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

2- Họ và tên: **Đặng Văn K**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm 1979; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông: Đặng Văn C (đã chết) và bà: Dương Thị T, sinh năm 1958; vợ: Đỗ Thị M, sinh năm 1981; con: Bị cáo có 03 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018 đến ngày 21/9/2018 được thay thế bằng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang tại nhà ở của Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 ở thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang 15 đối tượng đang tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền gồm: Đỗ Văn Q, sinh năm 1963; Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Phạm Văn H, sinh năm 1984 đều ở thôn N, xã Đ, huyện H; Giáp Văn Q1, sinh năm 1976 ở thôn Mai Hạ, xã Hương Mai, huyện Việt Yên; Trần Đình T2, sinh năm 1976 ở thôn Mai Thượng 1, xã Hương Mai, huyện Việt Yên; Đặng Văn K, sinh năm 1979 ở thôn Yên Ninh, xã Đ, huyện H; Nguyễn Văn N, sinh 1989 ở thôn Ngọc Thành 1, xã Ngọc Sơn, huyện H; Nguyễn Thị N, sinh năm 1961 ở khu 5, thị trấn Thắng, huyện H; Hoàng Thị Thu Hằng, sinh năm 1968; Hà Bích D, sinh năm 1974 và Nguyễn Hải Y, sinh năm 1969 đều ở khu 3, thị trấn Thắng, huyện H; Ngô Thị L1, sinh năm 1974 ở thôn Trám, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên; Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982 ở thôn Tân Chính, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên; Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 ở thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và Cao Thị Hồng C, sinh năm 1975 ở thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra, có 03 đối tượng bị lập biên bản bắt quả tang, sau khi lấy lời khai xác định không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra ra quyết định trả tự do, không tạm giữ, gồm: Lê Công Quân, sinh năm 1963 trú tại thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện H; Ngô Thế Viên, sinh năm 1982 trú tại thôn Song Lạn, xã Hương Mai, huyện Việt Yên; Phạm Thị Thúy Hà, sinh năm 1983 trú tại số nhà 68, tổ 39, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

** Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc, gồm có:*

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.400.000 đồng;
- 01 (một) bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị làm bằng đóm tre, một mặt tô mực màu đen; 01 bút lông; 03 thanh đóm bằng tre; 01 con dao sắt chuôi gỗ; 01 rui đục bằng gỗ; 01 miếng gỗ hình hộp chữ nhật; 04 tờ giấy ghi chữ và số; 01 tấm nỉ kích thước (1 x 2,2)m; 01 tấm nỉ kích thước (1x2,4)m; 19 ghế nhựa;

- Các đối tượng có mặt tại sới bạc tự nguyện giao nộp tổng số 135.820.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 14 (mười bốn) chiếc điện thoại di động các loại, 04 giấy chứng minh nhân dân, trong đó:

1. Giáp Văn Q1: 900.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia;
2. Cao Thị Hồng C: 2.350.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia X1;
3. Nguyễn Hải Y: 7.350.000 đồng; 01 điện thoại Nokia;
4. Phạm Thị Thúy Hà: 4.000.000 đồng; 01 điện thoại OPPO;
5. Nguyễn Thị N: 5.570.000 đồng; 01 điện thoại Mobell;
6. Trần Đình T2: 12.200.000 đồng; 01 điện thoại OPPO;
7. Phạm Văn H: 2.600.000 đồng; 01 điện thoại Nokia; 01 CMND;
8. Nguyễn Văn L: 6.200.000 đồng; 01 CMND;
9. Hoàng Thị Thu Hằng: 01 điện thoại Samsung;
10. Đỗ Văn Q: 1.900.000 đồng; 01 điện thoại OPPO;
11. Lê Công Quân: 40.000 đồng; 01 điện thoại Nokia; 01 CMND;
12. Đặng Văn K: 13.600.000 đồng; 01 CMND;
13. Hà Bích D: 37.560.000 đồng; 01 điện thoại Nokia;
14. Nguyễn Văn N: 25.250.000 đồng; 01 điện thoại Nokia;
15. Ngô Thị L1: 10.900.000 đồng; 01 điện thoại OPPO;
16. Nguyễn Thị H1: 5.400.000 đồng; 01 điện thoại OPPO;

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ 11 xe mô tô các loại là phương tiện các đối tượng đi đến sới bạc;

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì L1 quan.

Trong quá trình cơ quan Công an bắt quả tang, một số đối tượng tham gia đánh bạc đã trốn thoát. Trong các ngày 15, 17, 24 và 25/9/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 ở thôn Vân Cẩm, xã Đông Lễ, Trần Xuân V1, sinh năm 1992 ở thôn Hạnh, xã Đ, huyện H; Giáp Văn D, sinh năm 1972 thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên và Phạm Văn V, sinh năm 1982 ở thôn Ấp Hồng, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, trong đó Nguyễn Văn T giao nộp 01 điện thoại di động Masstel.

Quá trình điều tra, ngày 14/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn D về tội “Đánh bạc” để điều tra.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định và có mối quan hệ với nhau từ trước nên Đỗ Văn Q đã rủ Giáp Văn Q1 cùng tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, mục đích để thu “tiền hờ”. Trước đó, ngày 12/9/2018, Q đến nhà Nguyễn Văn H đặt vấn đề với H về việc thuê nhà H để tổ

chức đánh bạc, mỗi buổi Q sẽ trả H 800.000 đồng tiền thuê địa điểm và được H đồng ý; đồng thời Q thuê Nguyễn Văn T đến khu vực ngã ba thôn N, xã Đông Lễ làm nhiệm vụ canh gác, chỉ dẫn và đưa các đối tượng đánh bạc vào nhà H. Q thống nhất trả công cho Thành 300.000 đồng vào cuối buổi đánh bạc. Sáng ngày 13/9/2018, Q điện thoại cho Nguyễn Văn L và Giáp Văn D còn Giáp Văn Q1 điện thoại cho Nguyễn Văn N và một số đối tượng khác để rủ và hướng dẫn địa điểm cho các đối tượng đến sới bạc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q cùng Q1 đến nhà H, lúc này đã có mặt một số đối tượng. Q1 và V làm quân vị, rải chiếu, tẩm nỉ cho các đối tượng đánh bạc. Theo Hằng và D khai, trước khi các đối tượng vào đánh bạc, Hằng, D và Q1 thống nhất góp mỗi người 5.000.000 đồng để chung bảng vị, trong đó Hằng và Q1 vay của Nguyễn Văn D 10.000.000đ sau đó Hằng và Q1 giao cho D quản lý bảng vị. Khi các đối tượng đánh bạc thì V là người xóc cái, Q1 làm nhiệm vụ hồ lý và thu “phế” (còn gọi là tiền hồ) của mỗi đối tượng từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Q1 đã thu được tổng số 2.700.000 đồng tiền hồ của các đối tượng rồi đưa cho Q, sau đó Q trả cho H 800.000 đồng tiền thuê địa điểm. Tại sới bạc các đối tượng: Nguyễn Văn N, Đặng Văn K, Ngô Thị L1, Nguyễn Văn L, Phạm Văn H, Trần Đình T2, Nguyễn Thị N, Hà Bích D, Nguyễn Hải Y, Cao Thị Hồng C, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị Thu Hằng, Trần Xuân V1 (Tê), Phạm Văn V và Giáp Văn D cùng nhau bỏ tiền ra đặt cược, đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa, còn Nguyễn Văn D thì cho vay tiền để đánh bạc; Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa mà các đối tượng đã chơi như sau: Dùng một chiếc bát sứ úp vào lòng một chiếc đĩa sứ, bên trong có 04 (bốn) quân vị làm bằng đóm tre, một mặt bôi đen và một mặt để trắng, người xóc cái cầm bát đĩa bên trong úp 04 quân vị đưa lên xóc nhiều cái rồi đặt xuống chiếu cho những người đánh bạc phán đoán để đặt cược. Có 02 cách đánh bạc (đặt cược), đó là:

Cách thứ nhất, các con bạc đặt tiền cược bên cửa “chẵn” hoặc cửa “lẻ”, tỷ lệ ăn thua là “1:1”. Khi mở bát nếu 04 quân vị có số mặt đen hoặc mặt trắng ngửa lên là 02 hoặc 04 thì ván bạc là “chẵn”, người đặt tiền cửa chẵn thắng cược, người đặt tiền cửa “lẻ” thua cược. Ngược lại, khi mở bát nếu 04 quân vị có số mặt đen hoặc mặt trắng ngửa lên là 01 hoặc 03 thì ván bạc là “lẻ”, người đặt tiền cược cửa “lẻ” thắng cược, người đặt tiền cược cửa “chẵn” bị thua cược. Mỗi ván các con bạc đặt tiền cược tối thiểu từ 50.000 đồng trở lên và không giới hạn mức tối đa. Người cầm cái hoặc “hồ lý” thu tiền đặt cược của người thua trả cho người thắng; người cầm cái sẽ hưởng số tiền còn thừa của người thua hoặc phải bù số tiền còn thiếu cho người thắng cược.

Cách thứ hai, chơi bằng hình thức bảng vị: Người cầm bảng vị là Hà Bích D. Bảng vị có 04 (bốn) ô cửa để các con bạc đặt tiền cược tùy thích. Khi mở bát, căn cứ vào 04 quân vị úp ngửa tương ứng với vị trí 04 ô đặt tiền cược trên bảng vị để tính thắng, thua: ai đặt trúng ô có 04 quân mặt đen hoặc 04 quân mặt trắng thì tỷ lệ ăn tiền của người đặt cược với người cầm bảng vị là “1:10”; còn nếu đặt ở ô có 03 quân mặt đen và 01 quân mặt trắng hoặc 03 quân mặt trắng và 01 quân mặt đen thì tỷ lệ ăn tiền với người cầm bảng vị là “1:3”. Các đối tượng cứ chơi như vậy hết ván này sang ván khác cho đến khi bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra các bị can đều khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, trong đó:

1. Đỗ Văn Q khai nhận là người đã trực tiếp đặt vấn đề thuê nhà của Nguyễn Văn H làm địa điểm tổ chức đánh bạc với giá 800.000 đồng/01 buổi; rủ Giáp Văn Q1 cùng Q tổ chức đánh bạc để thu tiền hồ chia nhau; thuê Nguyễn Văn T với tiền công 300.000 đồng/ 01 buổi để Thành làm nhiệm vụ canh gác và dẫn các đối tượng vào nhà H đánh bạc.

Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, Q và Q1 đến nhà H. Trong khi các đối tượng đánh bạc thì Q1 làm hồ li và thu hồ còn V xóc cái, D cầm bảng vị. Q1 thu được 2.700.000 đồng tiền hồ của các đối tượng sau đó đưa cho Q và Q đã trả cho H 800.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, Q bị thu giữ: 1.900.000 đồng là số tiền thu hồ trước đó và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen.

2. Giáp Văn Q1 khai nhận: Được Q rủ cùng tổ chức đánh bạc để thu tiền hồ chia nhau. Trưa ngày 13/9/2018, Q1 cùng Q tổ chức đánh bạc và thuê địa điểm tại nhà H, trước đó Q1 điện thoại rủ đối tượng Nguyễn Văn N đến đánh bạc. Q1 cùng V chuẩn bị quân vị, rải chiếu, trong khi các đối tượng đánh bạc thì Q1 làm hồ lý (lấy tiền của người thua trả cho người thắng) và đã thu được 2.700.000 đồng tiền hồ, số tiền này Q1 đưa hết cho Q. Trước khi đánh bạc, Hằng rủ Q1 làm chung bảng vị, nhưng do D xin làm chung nên Q1 không tham gia mà để Hằng và D làm bảng vị. Q1 và Q tổ chức cho các đối tượng đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, bị thu giữ 900.000 đồng là tiền trước đó Q1 mang đi không sử dụng vào đánh bạc và 01 chiếc điện thoại di động Nokia.

3. Nguyễn Văn H khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, H ở nhà thì Q và Q1 đến nhà H thuê địa điểm cho các đối tượng đánh bạc, H đồng ý. H và Q thỏa thuận Q sẽ trả cho H 800.000đ/1 buổi. Sau đó, trong khi các đối tượng đánh bạc thì Q đã đưa trả cho H 800.000 đồng, số tiền này H đã chi tiêu hết; Khi Công an bắt quả tang H không bị thu giữ tài sản gì.

4. Nguyễn Văn T khai: Trước đó T có mối quan hệ quen biết với Đỗ Văn Q. Ngày 13/9/2018 Q tổ chức đánh bạc và điện thoại thuê T ra khu vực xóm T An, thôn N để canh gác và dẫn đường cho các đối tượng đến đánh bạc. Trong khi canh

gác thì T có dẫn đường cho đối tượng Nguyễn Văn N và Giáp Văn D vào đánh bạc. Q thỏa thuận cuối buổi đánh bạc thì sẽ trả công cho T 300.000 đồng. Trong khi đang canh gác phát hiện lực lượng Công an đến, T đã điện thoại thông báo cho Q rồi chạy thoát. Đến ngày 15/9/2018, T đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động masstel.

5. Nguyễn Bích D khai: Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, D đến nhà Hoàng Thị Thu Hằng chơi, sau đó Hằng, D, Nhiên và Y thuê taxi đến nhà Nguyễn Văn H để đánh bạc. D mang theo 42.560.000 đồng, sau khi thống nhất làm chung bảng vị với Hằng và Q1 thì D bỏ ra 5.000.000 đồng để làm bảng vị, số tiền còn lại 37.560.000đ D cất trong người để trả nợ, không sử dụng vào đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, D cầm bảng vị thì Nguyễn Văn N tham gia đánh bảng vị 200.000 đồng và một số đối tượng khác D không nhớ. Khi Công an bắt quả tang, D bị thu giữ số tiền 37.560.000đ và 01 chiếc điện thoại Nokia.

6. Nguyễn Văn N khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, N đang ở tỉnh Bắc Ninh thì được Giáp Văn Q1 gọi điện rủ đến thôn N, xã Đông Lễ đánh bạc. N mang theo 25.500.000 đồng, thuê xe ôm đi đến nhà H, bỏ ra 250.000 đồng để đánh bạc, còn lại 25.250.000 đồng để trong ví không sử dụng đánh bạc mà dùng để trả tiền công thợ. N đánh nhiều ván, có ván được ván thua. Đến khi bị bắt, N bị thu giữ: 25.250.000đ và 01 chiếc điện thoại di động.

7. Phạm Văn V khai: Do là cháu rể Đỗ Văn Q, nên khoảng 12 giờ trưa ngày 13/9/2018, V đến nhà Q chơi, sau đó V đến nhà H đánh bạc. Tại đây, V làm quân vị và được các đối tượng đánh bạc nhờ xóc cái. Đến khi Công an vào bắt quả tang thì V chạy thoát và bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 98AA-048.10 và bị thu giữ. Ngày 25/9/2018 V đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

8. Nguyễn Văn D khai: Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, D đi xe máy đến nhà Nguyễn Văn H chơi thì thấy Q đang chuẩn bị tổ chức cho các đối tượng đánh bạc. D mang theo 15.000.000 đồng, lúc này các đối tượng đã ngồi hai bên cửa chắn, lễ để chuẩn bị đánh bạc thì Hoàng Thị Thu Hằng hỏi vay D 10.000.000 đồng để làm bảng vị, D đồng ý cho Hằng vay và cất lãi 500.000 đồng còn lại đưa cho Hằng 9.500.000 đồng; sau đó, trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì Đặng Văn K hỏi vay D 5.000.000 đồng để đánh bạc, D đồng ý và cất lãi 200.000 đồng còn lại đưa cho K 4.800.000 đồng. Đến khi Công an vào bắt quả tang, D chạy thoát bỏ lại chiếc xe mô tô tại nhà H và bị Công an thu giữ.

9. Nguyễn Văn L khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, L ở nhà thì được Đỗ Văn Q điện thoại rủ lên thôn N, xã Đông Lễ đánh bạc. L đi xe mô tô biển kiểm soát 29E1-693.68 mang theo 6.500.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, L nộp 300.000đ tiền hồ cho Q1 và tham gia đánh nhiều ván hòa tiền. Đến khi bị bắt, L bị thu giữ số tiền: 6.200.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân.

10. Nguyễn Thị N khai: Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, N cùng với Hằng, D và Y đi taxi đến nhà H để đánh bạc. N mang theo 5.620.000 đồng, bỏ ra 50.000

đồng đặt cửa lẻ và bị thua do có điện thoại nên N đi ra ngoài; số tiền còn lại 5.570.000đ N cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt N bị thu giữ số tiền: 5.570.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Mebell.

11. Hoàng Thị Thu Hằng khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, Hằng cùng với D, N và Y thuê xe taxi đến nhà H đánh bạc. Trước khi chuẩn bị đánh bạc, do Hằng, Q1 và D thống nhất cùng chung làm bảng vị nên Hằng đã hỏi vay của Nguyễn Văn D 10.000.000đ (trong đó Hằng 5.000.000đ và Q1 5.000.000đ). Sau khi D cất lãi và đưa cho Hằng vay 9.500.000đ thì Hằng đưa tiền cho D và giao cho D cầm bảng vị. Đến khi bị bắt quả tang, Hằng bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Samsung.

12. Đặng Văn K khai: Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, K đi xe mô tô biển kiểm soát 99F8-6843 mang theo 11.800.000 đồng đến nhà H đánh bạc. K bỏ ra 1.800.000đ để đánh bạc còn 10.000.000đ cất trong người dùng để trả nợ. Trong quá trình đánh bạc K nộp 300.000đ cho Q1 và đánh nhiều ván bị thua, sau đó K hỏi vay Nguyễn Văn D số tiền 5.000.000đ để đánh bạc tiếp và có ý định cầm xe máy của mình cho D. D đồng ý, đưa cho K 4.800.000 đồng còn cất lại tiền lãi 200.000 đồng. Khi bị bắt K bị thu giữ số tiền: 13.600.000đ, trong đó có 3.600.000 đồng tiền sử dụng vào đánh bạc; 01 chiếc xe máy và 01 giấy chứng minh nhân dân.

13. Phạm Văn H khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, H đến nhà Đỗ Văn Q chơi sau đó cùng Q đến nhà H đánh bạc. H mang theo 4.000.000đ sử dụng vào đánh bạc, đánh nhiều ván và thu thua. Đến khi công an bắt quả tang H bị thu giữ 2.600.000đ là tiền đang sử dụng vào đánh bạc; 01 chiếc điện thoại Nokia và 01 chứng minh nhân dân.

14. Ngô Thị L1 khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29X1- 6774 (mượn của em trai là Ngô Xuân Hùng) cùng Hà đến nhà H để đánh bạc. L1 mang theo số tiền 10.700.000đ. L1 bỏ ra 3.700.000đ để đánh bạc còn số tiền 7.000.000đ L1 cất trong người không sử dụng vào đánh bạc. L1 tham gia đánh nhiều ván cùng các đối tượng và thắng bạc. Đến khi Công an vào bắt quả tang, L1 bị thu giữ số tiền đánh bạc là 3.900.000đ cùng 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động Oppo; ngày 14/9/2018 (sau ngày bị bắt) L1 tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000đ cất giấu trong người.

15. Nguyễn Hải Y khai: Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, Y cùng Hằng, D và N đi taxi đến nhà H đánh bạc. Y mang theo 7.550.000 đồng, sau đó bỏ ra 500.000đ để đánh bạc số còn lại: 7.050.000đ không sử dụng vào đánh bạc mà cất trong người, Y đặt cược 100.000đ và được 200.000đ; nộp tiền hồ cho Q1 200.000đ, sau đó do có điện thoại Y đi ra ngoài sân thì bị Công an ập vào bắt giữ, Y bị thu giữ: 7.350.000đ trong đó có 400.000đ là tiền sử dụng vào đánh bạc và 01 chiếc điện thoại di động Nokia.

16. Giáp Văn D khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, D điện thoại cho Q hỏi địa điểm đánh bạc, sau đó D đi xe mô tô đến nhà H mang theo 400.000 đồng đánh

bạc cùng các đối tượng. D đánh nhiều ván đến 14 giờ 30 cùng ngày Phòng PC 02 Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang thì D chạy thoát bỏ lại chiếc xe mô tô và bị thu giữ, đến ngày 24/9/2018 D đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

17. Trần Đình T2 khai: Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, T2 điều khiển xe mô tô Honda loại xe Future biển kiểm soát 98B1-865.98 đến nhà H để đánh bạc, mang theo 12.400.000 đồng. T2 bỏ ra 400.000đ đánh bạc cùng các đối tượng còn 12.000.000đ không sử dụng vào đánh bạc mà để trả nợ. T2 tham gia đánh nhiều ván. Đến khi công an vào bắt quả tang, T2 bị thu giữ 12.000.000đ và 200.000đ đang sử dụng đánh bạc; 01 xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động Oppo.

18. Trần Xuân V1 khai: Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, V1 đi xe mô tô Dream biển kiểm soát 98D1-161.40 đến nhà H đánh bạc. V1 mang theo 170.000 đồng tham gia đánh nhiều ván và bị thua còn lại 70.000đ. Khi Công an vào bắt quả tang, V1 chạy thoát bỏ lại chiếc xe mô tô và bị thu giữ còn số tiền 70.000đ bị rơi mất trên đường bỏ chạy. Đến ngày 19/9/2019, V1 đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

19. Nguyễn Thị H1 khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, H1 và Ngô Thị L1 đi xe mô tô của L1 đến nhà H đánh bạc. H1 mang theo 5.400.000 đồng, bỏ ra 100.000đ để đánh bạc còn 5.300.000đ không sử dụng đánh bạc. H1 đánh nhiều ván hòa tiền và cất 100.000đ vào cùng số tiền không đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày Công an vào bắt quả tang thì H1 bị thu giữ số tiền 5.400.000đ trong đó có 100.000đ là tiền dùng vào đánh bạc và 01 chiếc điện thoại di động Oppo.

20. Cao Thị Hồng C khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, C đi xe mô tô Wave biển kiểm soát 99R5- 0233 đến nhà H đánh bạc. C bỏ 100.00 đồng trong số 2.450.000 đồng ra để đánh bạc còn số tiền 2.350.000đ không sử dụng vào đánh bạc mà cất trong người, C đánh 01 ván bị thua sau đó ngồi xem các đối tượng khác đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an bắt quả tang C bị thu giữ: 2.350.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động Nokia.

Về vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ những tài sản gồm điện thoại di động và xe mô tô của các bị can thu giữ khi bắt quả tang gồm: **11 xe mô tô các loại gồm:**

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Futere biển kiểm soát 98B1-865.98 thu giữ của bị can Trần Đình T2 đăng ký xe mang tên chị Dương Thị N sinh năm 1977 ở thôn M, xã H, huyện V là vợ bị can T2;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29X1- 6774 thu giữ của bị can Ngô Thị L1, đăng ký và chủ sở hữu là anh Ngô Xuân H (em trai bị can L1);

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 98B2-942.51 thu giữ của bị can Giáp Văn Q1 đăng ký xe và chủ sở hữu là anh Giáp Văn K, sinh năm 1984 ở thôn R, xã T, huyện V anh K cho Q1 mượn)

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter biển kiểm soát 20H1-459.21 thu giữ của Giáp Văn D đăng ký xe và chủ sở hữu chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 ở thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (chị Nhung cho bị can D mượn)

- Xe mô tô nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 98AA-048.10 thu giữ của Phạm Văn V đăng ký xe và chủ sở hữu của bị can V;

- Xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98D1-590.45 thu giữ của bị can Nguyễn Văn D đăng ký xe và chủ sở hữu anh Giang Văn T, sinh năm 1996 ở xã T, huyện H (anh Thiện cho bị can D mượn);

- Xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29E1-693.68 thu giữ của bị can Nguyễn Văn L đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990 ở Quận Đ, tp.Hà Nội do bị can L mua tại cửa hàng An Huy –Từ Sơn – Bắc Ninh.

- Xe mô tô Suzuki Viva màu đen biển kiểm soát 99F2- 3047 thu giữ của Lê Công Q đăng ký mang tên Nguyễn Văn K ở Trung tâm y tế dự phòng huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do anh Khái bán cho anh Quân;

- Xe mô tô Dream biển kiểm soát 98D1- 161.40 thu giữ của bị can Trần Xuân V1 đăng ký xe và chủ sở hữu của bị can V;

- Xe mô tô Wave biển kiểm soát 99R5- 0233 thu giữ của bị can Hồng C đăng ký xe và chủ sở hữu của bị can Cao Thị Hồng C.

- Xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 99F8-6843 thu giữ của bị cáo Đặng Văn K, đăng ký xe mang tên ông Trần Trọng M ở L, tỉnh Bắc Ninh do ông M bán cho bị cáo K.

Ngày 10/10/2018, sau khi xác minh làm rõ chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter biển kiểm soát 20H1-459.21; anh Giáp Văn K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 908B2-942.51; chị Dương Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Futere biển kiểm soát 98B1-865.98; anh Giang Văn T 01 xe mô tô Honda loại xe Wave biển kiểm soát 98D1-590.45; bị can Nguyễn Văn L 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29E1-693.68; anh Ngô Xuân H, sinh năm 1981 ở thôn T, xã P, huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29X1- 6774 ; bị cáo Phạm Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 98AA-0048.10; bị cáo Đặng Văn K số tiền 10.000.000đ.

Ngày 17/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã xử lý vật chứng và trả lại: Lê Công Q số tiền 40.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Công Q và 01 chiếc xe mô tô Suzuki Viva màu đen biển kiểm soát 99F2- 3047; bị can Trần Xuân V1 01 xe mô tô Dream biển kiểm soát 98D1- 161.40; Nguyễn Văn N số tiền: 25.250.000 đồng; Trần Đình T2 số

tiền: 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị L1 số tiền: 7.000.000 đồng; Nguyễn Thị H1 số tiền: 5.000.000 đồng; Đặng Văn K 01 chứng minh nhân dân mang tên K; Cao Thị Hồng C 01 xe mô tô Wave biển kiểm soát 99R5- 0233 và Phạm Thúy H số tiền 4.000.000đ, 01 chiếc điện thoại Oppo màu vàng.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo: Phạm Văn V 10 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 12 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo: Đặng Văn K 10 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018 đến 21/9/2018. Phạt bổ sung bị cáo 12 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo khác và về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 04/12/2019 các bị cáo **Phạm Văn V và Đặng Văn K** có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa các bị cáo **Đỗ Văn Q, Hà Bích D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Hoàng Thị Thu H, Nguyễn Thị N** đều có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút kháng cáo của các bị cáo trên.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo V trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con nhỏ. Bị cáo xóc cái, làm quân vị. Bị cáo chỉ làm nhiệm vụ xóc cái, để đẩy và không mở bát; việc mở bát và xướng bát chắn, bát lẻ do các bị cáo khác tham gia đánh bạc làm, bị cáo không nhớ ai. Bị cáo Q là chú bị cáo nhờ bị cáo xóc cái hộ, không được bị cáo Q trả tiền công gì. Bị cáo vừa thực hiện được lần xóc cái thứ hai thì bị bắt. Bị cáo đã nộp 12.200.000đ tiền phạt và tiền án phí. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo K trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con nhỏ, bị cáo đã nộp 10.200.000đ tiền phạt và tiền án phí.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo

Phạm Văn V và **Đặng Văn K**, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo **V** và **K** được hưởng án treo. Do các bị cáo **Đỗ Văn Q**, **Hà Bích D**, **Nguyễn Văn N**, **Nguyễn Văn L**, **Hoàng Thị Thu H**, **Nguyễn Thị N** làm đơn xin rút đơn kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo **Phạm Văn V** và **Đặng Văn K** không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo **Phạm Văn V** nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo **Đặng Văn K** nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo **Phạm Văn V** và **Đặng Văn K** nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2018, **Đỗ Văn Q** cùng với **Giáp Văn Q1** đã thuê nhà của **Nguyễn Văn H** ở thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức thức chơi xóc đĩa nhằm mục đích thu tiền địa điểm (tiền hồ). **Q** thuê **Nguyễn Văn T** làm nhiệm vụ canh gác và chỉ dẫn các đối tượng đến địa điểm đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc do **Q** và đồng phạm tổ chức gồm 16 người là: **Hà Bích D**, **Nguyễn Văn N**, **Phạm Văn V**, **Nguyễn Văn L**, **Hoàng Thị Thu H**, **Nguyễn Thị N**, **Đặng Văn K**, **Phạm Văn H**, **Ngô Thị L1**, **Nguyễn Hải Y**, **Giáp Văn D**, **Trần Đình T2**, **Trần Xuân V1**, **Nguyễn Thị H1** và **Cao Thị Hồng C**. Trong đó bị cáo **Phạm Văn V** là người xóc cái, **Hoàng Thị Thu Hằng** và **Hà Bích D** đánh bạc dưới hình thức chung bảng vị; **Nguyễn Văn D** không trực tiếp đánh bạc nhưng cho bị cáo **Hằng** và **K** vay tiền để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc **Q** và **Q1** đã thu được 2.700.000 đồng tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc, đã trả cho **H**: 800.000đ tiền thuê địa điểm. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Số tiền xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là: **25.170.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó: thu tại chiếu bạc là 5.400.000 đồng, thu trên người các đối tượng chứng minh dùng vào việc đánh bạc là: 18.900.000 đồng; 800.000 đồng tiền hồ của bị cáo **H** và 70.000 đồng bị cáo **Văn** bị rơi trên đường bỏ chạy.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an T2 công cộng được pháp luật bảo vệ. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo **Phạm Văn V và Đặng Văn K** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo **Phạm Văn V và Đặng Văn K** thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo V và K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: bị cáo V có quan hệ chú cháu với bị cáo Q. Ngày 13/9/2018, bị cáo có đến nhà bị cáo Q chơi, sau bị cáo Q có rủ đến nhà bị cáo H. Tại đây, bị cáo được các bị cáo nhờ xóc cái hộ chứ không được bị cáo Q hứa trả tiền công gì, bị cáo vừa thực hiện được lần xóc cái thứ hai thì bị bắt. Đối với bị cáo Đặng Văn K, bị cáo đã thực hiện đánh bạc với số tiền lớn nhất là 6.800.000đ. Bản thân bị cáo mang theo người số tiền là 11.800.000đ, bị cáo đã bỏ ra 1.800.000đ để đánh bạc. Sau khi bị cáo thua hết 1.800.000đ thì bị cáo vay tiếp của bị cáo Nguyễn Văn D 5.000.000đ và được bị cáo D cắt lãi là 200.000đ còn đưa cho K 4.800.000đ để K tiếp tục chơi.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V và K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V và K đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo V đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ. Và bị cáo V còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ. Trước khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo V và K đã nộp đầy đủ tiền phạt và án phí, đây là là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo V và K.

Các bị cáo **Phạm Văn V và Đặng Văn K** được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định, thành phần con em người dân lao động, hành vi phạm tội đối với các bị cáo có tích chất đồng phạm giản đơn. Tại cấp phúc thẩm xuất hiện tình tiết giảm nhẹ TNHS mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy

không cần thiết buộc phải cách ly các bị cáo V và K khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt. Các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phạm Văn V và Đặng Văn K**, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo V và K được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo **Phạm Văn V và Đặng Văn K** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phạm Văn V và Đặng Văn K**, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo **Phạm Văn V và Đặng Văn K** hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo: **Phạm Văn V** 10 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo V hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 27/02/2020.

Giao bị cáo **Phạm Văn V** cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo: **Đặng Văn K** 10 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo K hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 27/02/2020.

Giao bị cáo **Đặng Văn K** cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo **Phạm Văn V** và **Đặng Văn K** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Phạm Văn V đã nộp 12.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu tiền số: AA/2015/0001720 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận bị cáo Đặng Văn K đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu tiền số: AA/2015/0001721 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bắc Giang.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung